TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 31-7-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Lan

2. Ông Nguyễn Văn Tươi

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ L, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số nhà 105, tổ 2, khu phố Ô, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

b/ Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm: 1983; địa chỉ: thôn X, xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, chị Trương Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân V kết hôn vào ngày 15/12/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân hơn vài năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân V.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Xuân Gia M, sinh ngày: 13/9/2012.

Hiện nay con đang sống cùng chị L. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị L không có ý kiến gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Xuân Gia M, sinh ngày: 13/9/2012 cho chị Trương Thị Mỹ L tiếp tục trông nom, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ L và bị đơn anh Nguyễn Xuân V. Bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ: thôn X, xã Điện H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ L có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Xuân V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trương Thị Mỹ L và anh Nguyễn Xuân V có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Anh V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng

không đến Tòa án làm việc chứng tỏ anh không coi trọng cuộc hôn nhân này, không có lời trình bày nên HĐXX không thể xem xét nguyện vọng của anh được. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Hiện tại chị L vẫn sống tại Bình Dương, anh V đã về quê tại Điện H sinh sống. Điều đó cho thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Trương Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Xuân V là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung**:** Chị L và anh V có 01 con chung tên là Nguyễn Xuân Gia M, sinh ngày 13/9/2012, hiện cháu M đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi cháu M và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V không có lời trình bày.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh V không có lời trình bày nên không thể xem xét nguyện vọng của anh được. Chị L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy: Cháu M đang sống ổn định với mẹ và có nguyện vọng sống cùng mẹ. Hiện cháu vẫn đang ở độ tuổi thiếu niên nên cần sự chăm sóc, giáo dục, nhất là của người mẹ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ thống nhất giao cháu Nguyễn Xuân Gia M, sinh ngày: 13/9/2012 cho chị Trương Thị Mỹ L trực tiếp trông nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Xuân V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật HN&GĐ; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị Mỹ L được ly hôn anh Nguyễn Xuân V.

2/ Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Xuân Gia M, sinh ngày 13/9/2012 cho chị Trương Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trương Thị Mỹ L không yêu cầu anh Nguyễn Xuân V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Xuân V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0014873 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Chị Trương Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Điện H;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS tx. Tân Uyên, Bình Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân